

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc HN&GD:*

+ Anh Cao Văn C - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản Cối Khiêu, xã Phú nghiêm, Quan Hóa, Thanh Hóa.

+ Chị Lò Thị C - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Bâng, xã Đồng Tân, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Anh Cao Văn C và chị Lò Thị C yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; nơi cư trú của một trong hai đương sự tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

**[2].** Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của anh Cao Văn C , chị Lò Thị C và Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2011 ngày 11/03/2011 do UBND xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở kết luận: Quan hệ hôn nhân giữa anh Cao Văn C và chị Lò Thị C là hợp pháp.

Anh Cao Văn C và chị Lò Thị C kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương và có đăng kí kết hôn tại UBND xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 11/03/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc. Tuy nhiên đến tháng 6 năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu tháng 9 năm 2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay các đương sự đều nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được; đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Xét thấy, anh C và chị C đã thực sự tự nguyện ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, công nhận thuận tình ly hôn của anh C và chị C theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[3].** Về con chung: Căn cứ lời trình bày của anh C , chị C và bản sao Giấy khai sinh của cháu Sơn, đủ cơ sở xác định: Cháu Cao Thái S , sinh ngày 18/9/2013 là con chung của anh Cao Văn C và chị Lò Thị C . Anh, chị đã thỏa thuận, chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Thái S ; Anh C cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ với mức 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/1 tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Cao Văn C và chị Lò Thị C yêu cầu Toà án công nhận sự thoả thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con chung của anh, chị. Sự thỏa thuận của các đương sự bảo đảm được quyền lợi chính đáng của vợ, con; phù hợp với nguyện vọng của cháu Sơn, nên có cơ sở chấp nhận.

**[4].** Về tài sản và các vấn đề khác: Anh Cao Văn C và chị Lò Thị C không yêu cầu Toà án giải quyết.

**[5].** Về lệ phí Toà án: Anh Cao Văn C và chị Lò Thị C thoả thuận, anh Chung tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/01/2023, Toà án đã tiến hành hoà giải để anh, chị đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con chung; việc không chia tài sản chung; việc chịu lệ phí dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con. Các đương sự đều yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của họ. Vì vậy, có đủ điều kiện để công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn C và Lò Thị C thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị C chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Cao Thái S , sinh ngày 18/9/2013 cho chị Lò Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh C đóng góp nuôi con định kỳ mỗi tháng **1.500.000đ** (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số: 03/2011 ngày 11/03/2011 của Ủy ban nhân dân xã Phú Nghiêm, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Anh Cao Văn C tự nguyện chịu lệ phí việc HN&GD sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh C đã nộp, theo biên lai thu số AA/2021/0012819, ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Cao Văn C đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Hóa (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Phú Nghiêm, H. Quan Hóa;
- UBND xã Đồng Tân, Mai Châu, Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị T**